

Họ và tên:

Lớp:

PHIẾU BÀI TẬP TOÁN LỚP 1

Nội dung: Phép cộng dạng $25 + 4$, $25 + 40$

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Kết quả của phép tính $34 + 5$ là:

- A. 38 B. 39 C. 84 D. 40

Câu 2. Phép tính nào có kết quả bằng 70?

- A. $30 + 40$ B. $25 + 4$ C. $50 + 2$ D. $60 + 1$

Câu 3. Số thích hợp điền vào $52 + 30 = \dots$

- A. 55 B. 80 C. 82 D. 92

Câu 4. So sánh kết quả: $41 + 6$ $41 + 10$

- A. $>$ B. $<$ C. $=$ D. Không rõ

Câu 5. Tìm x biết $x = 20 + 45$:

- A. 65 B. 47 C. 25 D. 60

Câu 6. Kết quả của $12 + 3$ bằng bao nhiêu?

- A. 14 B. 15 C. 16 D. 13

Câu 7. Phép tính $63 + 4$ có kết quả là:

- A. 70 B. 59 C. 67 D. 46

Câu 8. Phép tính "Hai mươi một cộng ba mươi" là:

- A. $21 + 3$ B. $21 + 30$ C. $20 + 13$ D. $12 + 30$

Câu 9. Điền dấu thích hợp: $44 + 5$ $40 + 9$

- A. $>$ B. $<$ C. $=$ D. Không dấu

Câu 10. Một sợi dây dài 50cm, nối thêm 8cm. Sợi dây dài:

- A. 50cm B. 85cm C. 58cm D. 42cm

II. PHẦN TỰ LUẬN

Bài 1. Đặt tính rồi tính:

$$\begin{array}{r} + \quad 25 \\ \quad 4 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} + \quad 30 \\ \quad 40 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} + \quad 62 \\ \quad 7 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} + \quad 15 \\ \quad 60 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} + \quad 81 \\ \quad 8 \\ \hline \end{array}$$

Bài 2. Nối phép tính với kết quả đúng:

$72 + 6$	$35 + 3$	$66 + 1$	$32 + 2$	$62 + 30$
----------	----------	----------	----------	-----------

38	67	78	92	34
----	----	----	----	----

Bài 3. Điền dấu $>$, $<$, $=$ vào ô trống:

1) $25 + 4$	$25 + 40$	2) $44 + 30$	$44 + 3$
3) $51 + 7$	$51 + 20$	4) $73 + 5$	$70 + 8$
5) $64 + 4$	$64 + 40$	6) $36 + 20$	$20 + 36$

Bài 4. Lan có 24 cái kẹo, mẹ cho thêm 5 cái kẹo nữa. Hỏi Lan có tất cả bao nhiêu cái kẹo?

Phép tính:

Trả lời: